

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 344/SGD&ĐT-GDTrH
V/v góp ý dự thảo Đề án Dạy và học
Ngoại ngữ trong các trường phổ thông
Bến Tre giai đoạn 2011-2015

Bến Tre, ngày 22 tháng 3 năm 2011

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường Trung học phổ thông.

Thực hiện theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (gọi tắt là Đề án Ngoại ngữ 2020), Sở Giáo dục và Đào tạo đã soạn dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020” trong các trường phổ thông tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2011-2015 (đính kèm Dự thảo Kế hoạch).


Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường Trung học phổ thông đóng góp ý kiến cho Dự thảo. Sau đó, Sở sẽ tổng hợp, chỉnh sửa, bổ sung để hoàn chỉnh Kế hoạch.

Văn bản góp ý gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (Phòng Giáo dục Trung học) theo email: phonggdtrh.sobentre@moet.edu.vn trước ngày 30 tháng 3 năm 2011. *nl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, GDTrH.

KT, GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Huân

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1400/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ
trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020"**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020" với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đổi mới toàn diện việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nhằm đến năm 2015 đạt được một bước tiến rõ rệt về trình độ, năng lực sử dụng ngoại ngữ của nguồn nhân lực, nhất là đối với một số lĩnh vực ưu tiên; đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ sử dụng độc lập, tự tin trong giao tiếp, học tập, làm việc trong môi trường hội nhập, đa ngôn ngữ, đa văn hóa; biến ngoại ngữ trở thành thế mạnh của người dân Việt Nam, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Triển khai thực hiện chương trình giáo dục 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 môn ngoại ngữ bắt buộc ở các cấp học phổ thông. Từ năm 2010 – 2011 triển khai dạy ngoại ngữ theo chương trình mới cho khoảng 20% số lượng học sinh lớp 3 và mở rộng dần quy mô để đạt khoảng 70% vào năm học 2015 – 2016; đạt 100% vào năm 2018 – 2019;
- b) Triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ đối với giáo dục nghề nghiệp cho khoảng 10% số lượng học sinh dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp vào năm học 2010 – 2011, 60% vào năm 2015 – 2016 và đạt 100% vào năm học 2019 – 2020;
- c) Triển khai chương trình đào tạo tăng cường môn ngoại ngữ đối với giáo dục đại học (cả các cơ sở đào tạo chuyên ngữ và không chuyên ngữ) cho khoảng 10% số lượng sinh viên cao đẳng, đại học vào năm học 2010 – 2011; 60% vào năm học 2015 – 2016 và 100% vào năm 2019 – 2020;
- d) Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong chương trình giáo dục thường xuyên với nội dung, chương trình đào tạo phù hợp với các cấp học, trình độ đào tạo, góp phần tích cực vào công tác bồi

dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ cho nguồn nhân lực, đội ngũ cán bộ, viên chức; thực hiện đa dạng hóa các hình thức học tập, đáp ứng nhu cầu người học.

Phần đầu có 5% số cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước có trình độ ngoại ngữ bậc 3 trở lên vào năm 2015 và đạt 30% vào năm 2020.

II. NHIỆM VỤ

1. Quy định môn ngoại ngữ được dạy và học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân là tiếng Anh và một số ngôn ngữ khác.

2. Xây dựng và ban hành khung trình độ năng lực ngoại ngữ thống nhất, chi tiết, gồm 6 bậc, tương thích với các bậc trình độ ngoại ngữ quốc tế thông dụng để làm căn cứ biên soạn chương trình, giáo trình, kế hoạch giảng dạy và xây dựng tiêu chí đánh giá ở từng cấp học, trình độ đào tạo, bảo đảm sự liên thông trong đào tạo ngoại ngữ giữa các cấp học.

Khung trình độ năng lực ngoại ngữ cần xác định rõ yêu cầu về trình độ, năng lực nghe, nói, đọc, viết tương thích với các tiêu chí xác định 6 bậc do Hiệp hội các tổ chức khảo thí ngoại ngữ châu Âu đã ban hành (viết tắt là KNLNN) trong đó bậc 1 là bậc thấp nhất và bậc 6 là bậc cao nhất.

3. Xây dựng và triển khai chương trình mới đào tạo ngoại ngữ bắt buộc ở cấp học phổ thông đạt các bậc trình độ như sau: tốt nghiệp tiểu học đạt trình độ bậc 1 theo KNLNN; tốt nghiệp trung học đạt trình độ bậc 2 theo KNLNN; tốt nghiệp trung học phổ thông đạt trình độ bậc 3 theo KNLNN.

Tổ chức xây dựng các chương trình ngoại ngữ phổ thông 10 năm, bắt đầu từ lớp 3 đến lớp 12, biên soạn sách giáo khoa, tài liệu học tập, giảng dạy, phù hợp với quy định về năng lực trình độ của mỗi cấp, lớp học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng, thực hiện các chương trình song ngữ, bồi dưỡng nâng cao trong các cơ sở của mình.

Ngoài chương trình đào tạo môn ngoại ngữ bắt buộc (ngoại ngữ 1), học sinh có thể tự chọn học thêm một ngoại ngữ khác (ngoại ngữ 2). Việc bố trí dạy môn ngoại ngữ 2 chỉ thực hiện từ lớp 6 đến lớp 12 với trình độ đạt tương đương bậc 2 theo KNLNN sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông.

Xây dựng và triển khai các chương trình dạy và học bằng ngoại ngữ cho một số môn như: Toán và một số môn phù hợp ở các trường trung học phổ thông.

4. Triển khai đào tạo theo chương trình ngoại ngữ mới đối với giáo dục chuyên nghiệp (trung cấp và dạy nghề) với mức trình độ tối thiểu đạt được bậc 2 theo KNLNN sau khi tốt nghiệp trường nghề và bậc 3 theo KNLNN sau khi tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp.

Đối với giáo dục chuyên nghiệp, chương trình đào tạo ngoại ngữ có thể áp dụng theo một số chương trình khác nhau, phù hợp với các đối tượng người học có kiến thức phổ thông hoặc trình độ khác nhau.

5. Triển khai đào tạo theo chương trình ngoại ngữ mới đối với giáo dục đại học. Nội dung chương trình đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục đại học có thể áp dụng cho hai nhóm đối tượng chính: một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm ở phổ thông và một nhóm dành cho các đối tượng người học đã học theo chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học không chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ tối thiểu là bậc 3 theo KNLNN sau khoá tốt nghiệp.

Đối với các cơ sở giáo dục đào tạo chuyên ngữ, chương trình đào tạo mới phải có mức kiến thức đạt trình độ bậc 4 sau khoá tốt nghiệp cao đẳng và bậc 5 sau khoá tốt nghiệp đại học và bắt buộc người học phải đồng thời được đào tạo hai ngoại ngữ trong một khoá đào tạo, một ngoại ngữ chính (ngoại ngữ 1) và một ngoại ngữ phụ (ngoại ngữ 2), trong đó thời lượng đào tạo ngoại ngữ phụ không quá 1/2 thời lượng dành cho việc đào tạo ngoại ngữ chính.

Xây dựng và triển khai chương trình dạy bằng ngoại ngữ một số môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và tự chọn ở một số ngành trọng điểm trong chương trình đại học ở năm cuối bậc đại học.

6. Thực hiện đổi mới chương trình đào tạo ngoại ngữ đối với giáo dục thường xuyên.

Chương trình đào tạo ngoại ngữ áp dụng trong các cơ sở giáo dục thường xuyên phải phù hợp nhu cầu đa dạng phong phú về hình thức, đối tượng, trình độ đào tạo, đáp ứng như cầu người học, có tác dụng tích cực khắc phục những hạn chế của giáo dục chính quy.

Chương trình đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục thường xuyên phải đảm bảo yêu cầu nội dung, chất lượng. Trình độ năng lực ngoại ngữ của người học sau khi tốt nghiệp các cơ sở giáo dục thường xuyên phải đạt tương đương với trình độ đào tạo theo hình thức chính quy tương ứng ở các cấp học, trình độ đào tạo.

7. Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá trong đào tạo ngoại ngữ; xây dựng các dữ liệu ngân hàng câu hỏi, phục vụ cho việc kiểm tra, đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo môn ngoại ngữ; nâng cao hiệu quả công tác khảo thí và kiểm định chất lượng đào tạo các môn ngoại ngữ.

III. GIẢI PHÁP

1. Thành lập Ban Chỉ đạo ở Trung ương để chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Đề án này gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan liên quan, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban.

2. Tổ chức rà soát, quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, tuyển dụng đội ngũ giáo viên, giảng viên trong các cơ sở giáo dục và cả nước, bảo đảm đáp ứng nhu cầu về số lượng, cơ cấu, trình độ đào tạo.

- Tiến hành việc rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ trong các cấp học, nhất là ở các cơ sở giáo dục phổ thông, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hàng năm và các giai đoạn đến năm 2010, năm 2020, phù hợp với các quy định, tiêu chí hiện hành;

- Triển khai thực hiện các kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng giáo viên ngoại ngữ các cấp học, nhằm bổ sung, chuẩn hóa về trình độ đào tạo đội ngũ theo quy định. Mở các khoá bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm cho những người đạt trình độ ngoại ngữ theo quy định mà có nguyện vọng được tuyển dụng làm giáo viên, giảng viên dạy ngoại ngữ;

Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp đào tạo, bồi dưỡng. Khuyến khích bồi dưỡng giáo viên qua các khoá tập huấn quốc tế trong nước và nước ngoài, được cấp chứng chỉ quốc tế;

- Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo của các trường cao đẳng, đại học đào tạo chuyên ngoại ngữ hiện có; mở rộng việc thành lập các khoa đào tạo ngoại ngữ ở một số trường đại học, cao đẳng có điều kiện bảo đảm, chú trọng xây dựng, phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo giáo viên ngoại ngữ trình độ cao đẳng, đại học ở các vùng Tây Bắc, Đông Bắc, Tây Nguyên, đồng bằng sông Cửu Long;

- Thực hiện đổi mới công tác tuyển sinh đào tạo giáo viên ngoại ngữ theo hướng tăng cường tính tự chủ của các nhà trường trong công tác tuyển sinh đào tạo, bồi dưỡng;

- Khuyến khích mạnh mẽ, tạo cơ chế thuận lợi để các trường liên kết, hợp tác giảng dạy, đào tạo, tuyển dụng người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ trình độ ngoại ngữ làm giáo viên dạy ngoại ngữ trong các nhà trường. Nhất là đối với các trường phổ thông chuyên ngữ, dạy các chương trình ngoại ngữ tăng cường, dạy song ngữ. Thu hút sự giúp đỡ, tham gia đào tạo của các tổ chức, đội ngũ giáo viên tình nguyện có chất lượng của những nước nói tiếng Anh, Pháp, Nga và Trung Quốc.

3. Nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh các cơ chế, chính sách, chế độ cần thiết, phù hợp, đáp ứng yêu cầu của công tác giảng dạy, học tập ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách phù hợp dành cho đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ các cấp học, tạo điều kiện thực hiện các chương trình hoạt động nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục;

- Xây dựng, ban hành các chính sách đầu tư, các tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất đối với các cơ sở đào tạo ngoại ngữ;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá, thu hút sự đóng góp của toàn xã hội cho công tác dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích đầu tư nước ngoài phát triển mở rộng các loại hình cơ sở đào tạo ngoại ngữ;

- Hoàn chỉnh các quy định về việc dạy và học, kiểm tra, đánh giá, cấp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ; khuyến khích thành lập các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng về ngoại ngữ có chất lượng.

4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ việc dạy và học ngoại ngữ

- Xây dựng danh mục thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ trong các cấp học, trình độ đào tạo; ban hành tiêu chuẩn phòng học tiếng nước ngoài, phòng nghe nhìn và phòng đa phương tiện;

- Từng bước đầu tư mua sắm các thiết bị dạy và học ngoại ngữ phù hợp cho các cơ sở giáo dục theo lộ trình triển khai đề án, bảo đảm 100% các trường tham gia đề án đều có phòng học tiếng nước ngoài và có phòng nghe nhìn;

- Xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, định kỳ về công tác sử dụng thiết bị dạy và học ngoại ngữ, bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy và học ngoại ngữ ở các nhà trường.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ

- Dành ưu tiên một phần nguồn vốn viện trợ phát triển giáo dục và đào tạo để đầu tư cho công tác dạy và học ngoại ngữ trong các nhà trường;

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác quốc tế với các tổ chức ở các quốc gia có bản ngữ hoặc ngôn ngữ quốc gia phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ ở Việt Nam; thực hiện các chương trình hợp tác, trao đổi giáo viên với nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các giáo viên người nước ngoài tham gia đào tạo ngoại ngữ trong các trường cao đẳng, đại học của Việt Nam.

Phấn đấu từ nay đến năm 2015 tổ chức được cho 100% số giáo viên ngoại ngữ của các trường cao đẳng, đại học và một bộ phận giáo viên ngoại ngữ của các trường phổ thông, dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hoặc dài hạn ở các nước ngoài.

Xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách về việc hợp tác quốc tế trong giảng dạy, học tập ngoại ngữ; chính sách, chế độ thu hút người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia nước ngoài tham gia vào công tác đào tạo ngoại ngữ ở trong nước.

6. Xây dựng môi trường thuận lợi hỗ trợ việc dạy và học ngoại ngữ, tạo động cơ học tập ngoại ngữ của thế hệ trẻ Việt Nam

- Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức toàn xã hội, nhất là đối với thế hệ trẻ về việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu mới;

- Xây dựng và phát huy mạnh mẽ các môi trường tự học, tự nâng cao trình độ và sử dụng ngoại ngữ của mọi đối tượng;

- Xây dựng các môi trường làm việc có sử dụng ngoại ngữ ở các cơ quan, công sở; gắn yêu cầu về ngoại ngữ trong việc tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức nhà nước; thường xuyên tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trẻ;

- Duy trì thường xuyên, mở rộng, nâng cao chất lượng các chương trình truyền hình, phát thanh dành riêng cho việc dạy và học ngoại ngữ. Sử dụng các kênh có dạy ngoại ngữ của các đài truyền thanh và truyền hình của nước ngoài. Khuyến khích phát hành các loại báo, tạp chí bằng ngoại ngữ; các hoạt động văn hóa, âm nhạc, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền, quảng bá có sử dụng ngoại ngữ;

- Khuyến khích phát triển các câu lạc bộ giáo viên ngoại ngữ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch thực hiện

Đề án được triển khai thực hiện theo ba giai đoạn như sau:

a) Giai đoạn 2008 – 2010: trọng tâm của giai đoạn này là hoàn thành các điều kiện đảm bảo cho việc xây dựng, thí điểm các chương trình ngoại ngữ mới và chuẩn bị để triển khai đại trà ở các cấp học phổ thông. Cụ thể:

- Xây dựng, chi tiết hoá các chương trình đào tạo;

- Xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí thực hiện các mục tiêu đề án trong giai đoạn 2008 – 2010;

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình và biên soạn sách giáo khoa ở phổ thông theo chương trình 10 năm và chương trình, giáo trình, tài liệu dạy học cho các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học và giáo dục thường xuyên. Đồng thời triển khai việc lựa chọn, sử dụng một số chương trình, sách giáo khoa, tài liệu dạy học ngoại ngữ của nước ngoài phù hợp với mục tiêu, yêu cầu dạy học ngoại ngữ ở Việt Nam;

- Hoàn thành việc xây dựng chương trình và tài liệu dạy và học ngoại ngữ tăng cường, chuyên ngữ và song ngữ ở một số môn học của giáo dục phổ thông, một số môn học, ngành học của cao đẳng, đại học;

- Rà soát, đánh giá thực trạng và triển khai các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ ở cấp tiểu học và trung học cơ sở để chuẩn bị triển khai các chương trình ngoại ngữ mới ở cấp tiểu học và năm học 2010 – 2011 và trung học phổ thông vào năm học 2012 – 2013 theo kế hoạch;

- Rà soát, đánh giá thực trạng và triển khai các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên ngoại ngữ cho các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học, chuẩn bị cho các năm học 2009 – 2010;

- Tăng cường trang thiết bị dạy học, xây dựng phòng học tiếng nước ngoài, phòng nghe nhìn và phòng đa phương tiện cho một số trường học ở các cấp học và trình độ đào tạo;

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích, thu hút các công dân Việt Nam giỏi ngoại ngữ và các giáo viên là người Việt Nam ở nước ngoài, các giáo viên bản ngữ, các giáo viên ngoại ngữ do các tổ chức tình nguyện của các nước nói tiếng Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc tham gia dạy học ngoại ngữ ở các cấp học;

- Trong năm 2009, các tỉnh, thành phố hoàn thành việc xây dựng kế hoạch triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm của địa phương trong giai đoạn từ 2010 cho đến 2020. Đặc biệt khuyến khích các trường thuộc các thành phố lớn, đô thị, thị xã, thị trấn và các trường tiểu học đã thực hiện dạy theo chế độ 2 buổi/ngày tham gia chương trình ngay từ giai đoạn ban đầu. Các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học không chuyên ngữ và chuyên ngữ hoàn thành kế hoạch triển khai việc dạy và học ngoại ngữ tăng cường của trường trong giai đoạn từ 2009 cho đến 2020;

- Hoàn thành việc xây dựng và ban hành chính sách xây dựng môi trường làm việc, văn hóa, thông tin theo hướng hỗ trợ sử dụng thường xuyên và hiệu quả ngoại ngữ, nâng cao động lực học ngoại ngữ trong thế hệ trẻ;

- Trong năm 2009 – 2010 triển khai đào tạo theo các chương trình tiên tiến giảng dạy bằng tiếng Anh ở bậc đại học;

- Từ 2009 tiến hành thí điểm chương trình 10 năm ở phổ thông và chương trình ngoại ngữ tăng cường cho các cơ sở đào tạo.

b) Giai đoạn 2011 – 2015: trọng tâm của giai đoạn này là triển khai đại trà chương trình ngoại ngữ 10 năm ở phổ thông và chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với các bậc, trình độ đào tạo.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ của giáo viên ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo;

- Tiếp tục xây dựng các phòng dạy và học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và học đa phương tiện cho các trường học các cấp;

- Từ năm học 2010 – 2011, triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm theo các mục tiêu đề ra cho các cấp học phổ thông;

- Triển khai dạy và học ngoại ngữ tăng cường ở các cơ sở đào tạo, ưu tiên cho các ngành công nghệ thông tin, tài chính ngân hàng, du lịch và quản trị kinh doanh;

- Triển khai dạy môn Toán bằng ngoại ngữ ở khoảng 30% các trường trung học phổ thông tại các thành phố, đô thị lớn: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng và một số địa bàn trọng điểm khác. Mỗi năm tăng thêm khoảng từ 15 – 20% số trường, mở rộng ra 5 tỉnh, thành phố và một số môn học khác;

- Triển khai chương trình dạy bằng ngoại ngữ một số môn cơ bản, chuyên ngành và chuyên sâu ở một số ngành trọng điểm ở năm cuối bậc đại học, bắt đầu với khoảng 20% sinh viên của các Đại

học quốc gia, Đại học vùng và một số trường đại học trọng điểm khác và tăng dần tỷ lệ hàng năm, mở rộng dần đối với số trường và địa phương.

c) Giai đoạn 2016 – 2020: trọng tâm của giai đoạn này là triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm trên quy mô cả nước và triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với tất cả các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học.

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ của giáo viên ngoại ngữ ở các cấp học, trình độ đào tạo;

- Tiếp tục xây dựng các phòng dạy và học ngoại ngữ, phòng nghe nhìn và phòng học đa phương tiện cho các trường học các cấp;

- Triển khai chương trình 10 năm đối với 100% học sinh lớp 3 trong cả nước;

- Triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ tăng cường đối với tất cả các trường dạy nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng và đại học trong cả nước.

2. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Đề án

- Kinh phí dự toán để thực hiện dự án giai đoạn 2008 – 2010 là 1.060 tỷ đồng, giai đoạn 2011 – 2015 là 4.378 tỷ đồng, giai đoạn 2016 – 2020 là 4.300 tỷ đồng, tổng cộng là 9.378 tỷ đồng.

- Vốn từ ngân sách nhà nước được bố trí trong chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý quy định tại Luật Ngân sách hiện hành;

- Các nguồn vốn vay, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

3. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, cơ quan

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì Đề án có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, các địa phương cụ thể hoá nội dung Đề án thành các chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Đề án trong phạm vi cả nước theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan thành lập Ban Chỉ đạo liên ngành để chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án gồm đại diện lãnh đạo các Bộ, cơ quan liên quan, do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo làm Trưởng ban;

- Phối hợp với Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ; các cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn triển khai công tác bồi dưỡng ngoại ngữ, thường xuyên cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

b) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Đề án trong lĩnh vực dạy nghề, phù hợp với lộ trình, kế hoạch triển khai chung do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì hướng dẫn.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Đề án theo hàng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định;

- Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án.

d) Bộ Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan liên quan phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí thực hiện Đề án theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

đ) Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế, chính sách tuyển dụng, sử dụng định mức biên chế giáo viên, giảng viên ngoại ngữ phù hợp trong hệ thống giáo dục quốc dân.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về các chương trình đổi mới công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân, đáp ứng yêu cầu mới; tạo môi trường văn hoá, điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

g) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Chỉ đạo ngành giáo dục và đào tạo, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai Đề án trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, định kỳ báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các Bộ, cơ quan Trung ương để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung toàn quốc việc triển khai thực hiện Đề án này trên địa bàn.

h) Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm:

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác đào tạo ngoại ngữ trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ Đề án đã đặt ra;

- Tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ trong thẩm quyền mà Đề án đã giao.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG
Nguyễn Thiện Nhân – Đã ký

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ban Quản lý KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (6b). Hoà 295 bản.

Số: /KH-UBND

Bến Tre, ngày tháng năm 2011

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Dạy và học ngoại ngữ
trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020”
trong các trường phổ thông tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2011-2015

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (gọi tắt là Đề án Ngoại ngữ 2020);
- Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/08/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình thí điểm tiếng Anh tiểu học;
- Kế hoạch số 855/KH-BGDĐT ngày 08/12/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tham gia thực hiện Đề án ngoại ngữ của Chương trình phát triển Giáo dục trung học để triển khai Đề án Ngoại ngữ đối với Giáo dục trung học ngay từ năm học 2011-2012;
- Thông tri số 08-TT/TU ngày 30 tháng 7 năm 2010 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2010-2011;
- Thực tiễn chất lượng dạy học ngoại ngữ tại ở các trường phổ thông trong tỉnh đòi hỏi phải có các giải pháp đột phá và đồng bộ để nâng cao chất lượng dạy học bộ môn này.

II. THỰC TRẠNG DẠY HỌC NGOẠI NGỮ TRONG CÁC TRƯỜNG PHỔ THÔNG TỈNH BẾN TRE

1. Các chương trình dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông

Hiện nay, ở các trường phổ thông trong tỉnh, từ cấp Tiểu học đến Trung học cơ sở (THCS) và Trung học phổ thông (THPT), có các chương trình dạy học ngoại ngữ như sau:

- Chương trình tiếng Anh ngoại ngữ 1 (7 năm) bắt đầu từ lớp 6.
- Chương trình tiếng Anh tự chọn bắt đầu từ lớp 3 (10 năm) ở một số trường Tiểu học.
- Chương trình tiếng Anh tăng cường từ lớp 1 ở một số trường Tiểu học.
- Chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2 từ lớp 10 ở một số trường THPT.
- Chương trình tiếng Pháp ngoại ngữ 2 từ lớp 6 ở một số trường THCS.
- Chương trình tiếng Pháp song ngữ (chương trình tiếng Pháp tăng cường) ở một số trường THCS và THPT.

2. *Thông kê số trường, lớp, học sinh học từng ngoại ngữ, từng cấp học ở cấp Tiểu học, THCS, THPT, tỉ lệ học sinh học từng ngoại ngữ (Anh, Pháp) năm học 2009-2010.*

Cấp học	Tiếng Anh (ngoại ngữ 1)				Tiếng Pháp (ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2, song ngữ)			
	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Tỉ lệ	Số trường	Số lớp	Số học sinh	Tỉ lệ
Tiểu học	136	1569	44520	74,2	0	0	0	0
THCS	138	2153	71850	99,9	12	52	1731	2,5%
THPT	31	963	40139	99,8	13	87	3605	9,8%

3. *Chất lượng dạy học môn tiếng Anh*

- Xếp loại học lực môn tiếng Anh năm học 2009-2010 cho thấy tỉ lệ học sinh yếu tăng dần từ cấp THCS lên THPT. Ở cấp THPT, tỉ lệ học sinh yếu khoảng 50%.

Lớp	Giỏi %	Khá %	Trung bình %	Yếu %	Kém %
3	44,9	29,3	22,7	3,2	
4	47,8	29,6	19,8	2,9	
5	49,8	30,1	17,8	2,3	
6	25,7	30,1	32,3	11,9	
7	24,6	30,4	33,6	11,4	
8	18,8	31,9	37,4	11,4	
9	17,5	35,8	39,2	7,5	
10	5,4	14,6	28,6	51,4	
11	5,9	16,7	29,5	47,9	
12	3,0	14,0	35,1	47,9	

- Kết quả thi tốt nghiệp THPT môn tiếng Anh cũng cho thấy tỉ lệ học sinh có điểm môn tiếng Anh từ trung bình trở lên (điểm 5) trong kì thi tốt nghiệp THPT trong 4 năm trở lại đây đều dưới 50%.

- + Năm học 2006-2007: 45,79%
- + Năm học 2007-2008: 43,93%
- + Năm học 2008-2009: 44,33%
- + Năm học 2009-2010: 36,74%

4. *Đội ngũ giáo viên ngoại ngữ*

Cấp học	Tiếng Anh				Tiếng Pháp			
	Số lượng	Dưới chuẩn %	Đạt chuẩn %	Trên chuẩn %	Số lượng	Dưới chuẩn %	Đạt chuẩn %	Trên chuẩn %
Tiểu học	155	1,3	59,3	39,4	0	0	0	0
THCS	540	0	49,9	51,1	19	0	94,7	5,3
THPT	211	0	84,8	15,2	33	0	84,8	15,2

Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn cao. Tuy nhiên, yêu cầu dạy học theo chương trình mới đòi hỏi chuẩn ngoại ngữ giảng dạy phải đạt yêu cầu quy định theo KNLNN (bậc 5/6 đối với giáo viên THPT và 4/6 đối với giáo viên THCS và tiểu học),

nên cần có sự khảo sát, đánh giá năng lực giáo viên theo các chuẩn này, từ đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để đáp ứng yêu cầu mới.

Các giáo viên đang giảng dạy tiếng Anh cấp Tiểu học hầu hết được đào tạo để dạy ở cấp THCS và THPT, nên cần thiết phải có những lớp bồi dưỡng dạy tiếng Anh ở cấp Tiểu học để nâng cao chất lượng dạy học môn tiếng Anh ở cấp học này.

5. Trang thiết bị dạy học ngoại ngữ

Tất cả các trường Tiểu học, THCS, THPT đều không có phòng dạy học ngoại ngữ. Việc dạy học ngoại ngữ sử dụng các trang thiết bị chung của nhà trường như máy chiếu, máy nghe đĩa CD, đầu đọc đĩa VCD, DVD và màn hình TV. Còn thiếu nhiều trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo chuyên dụng cho dạy học ngoại ngữ, nên việc rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ còn hạn chế.

6. Chương trình, sách giáo khoa, thời lượng dạy học, kiểm tra, đánh giá.

Các chương trình dạy học ngoại ngữ trong trường phổ thông sử dụng chương trình, sách giáo khoa do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, với thời lượng 3 tiết/tuần. Nội dung chương trình mang tính hàn lâm, nặng nề; một số tài liệu dạy học còn sử dụng tạm thời, chưa ổn định; thời lượng dạy học trên lớp còn hạn chế; kiểm tra, đánh giá chưa phù hợp mục tiêu dạy học. Tất cả các yếu tố trên làm hạn chế chất lượng dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông.

7. Quản lý, chỉ đạo về dạy học ngoại ngữ.

Công tác quản lý, chỉ đạo dạy học ngoại ngữ trong các trường phổ thông còn nhiều hạn chế: chương trình, tài liệu dạy học chưa ổn định (tiếng Anh tăng cường từ lớp 1, tiếng Pháp ngoại ngữ 2, tiếng Pháp song ngữ...); sự không đồng bộ trong dạy học và kiểm tra, thi; giáo viên chưa được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu mới (dạy ngoại ngữ Tiểu học...); thiếu cán bộ chuyên môn theo dõi, hỗ trợ (ở các Phòng Giáo dục và Đào tạo không có chuyên viên phụ trách môn tiếng Anh).

III. MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ

A. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung

- Mở rộng qui mô dạy học ngoại ngữ 1 xuống đến cấp Tiểu học; đa dạng các loại ngoại ngữ 1 được dạy học trong các trường phổ thông, chủ yếu là tiếng Anh, rồi đến các ngoại ngữ thông dụng khác như: tiếng Pháp, tiếng Đức, tiếng Hoa, tiếng Nhật... tùy theo điều kiện về đội ngũ giáo viên và nhu cầu của học sinh; dạy thêm ngoại ngữ 2 ở những trường có điều kiện về cơ sở vật chất; trong giai đoạn 2011-2015, tập trung dạy ngoại ngữ 2 đối với tiếng Pháp vì có thuận lợi về đội ngũ giáo viên; giảng dạy một số môn khoa học bằng tiếng Anh ở trường THPT chuyên Bến Tre theo lộ trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Nâng cao một cách cơ bản chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông, chú trọng các kỹ năng giao tiếp, tạo nền tảng về kiến thức, kỹ năng sao cho học sinh có thể tiếp tục học ngoại ngữ theo yêu cầu cao hơn ở Cao đẳng, Đại học, sau Đại học và trong môi trường làm việc sau này.

2. Mục tiêu cụ thể

1. Triển khai chương trình ngoại ngữ 10 năm chương trình mới (chủ yếu là môn tiếng Anh) từ lớp 3 đối với 20% học sinh lớp 3 từ năm học 2011-2012, 20% học sinh lớp 6 từ năm học 2014-

2015 và 60% học sinh lớp 3, 30% học sinh lớp 6 vào năm học 2015-2016, theo lộ trình mỗi năm tăng 10%.

- Lộ trình triển khai dạy học môn tiếng Anh theo chương trình mới 10 năm:

Năm học	Số học sinh lớp 3/20000	Số học sinh lớp 4	Số học sinh lớp 5	Số học sinh lớp 6	Số học sinh lớp 7
2011-2012	4000				
2012-2013	6000	4000			
2013-2014	8000	6.000	4000		
2014-2015	10000	8000	6000	4000	
2015-2016	12000	10000	8000	6000	4000

2. Đồng thời với chương trình mới hệ 10 năm từ lớp 3, triển khai Đề án Ngoại ngữ 2010 ngay từ năm học 2011-2012 cho một số trường THCS, THPT thụ hưởng Đề án Ngoại ngữ 2020 của Chương trình phát triển Giáo dục Trung học như: trường THPT chuyên Bến Tre (dạy tiếng Anh theo chương trình mới và Toán, Tin học bằng tiếng Anh), trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai và trường THCS Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri (dạy tiếng Anh theo chương trình mới) cho khoảng 20% học sinh của 3 trường này.

3. Triển khai chương trình ngoại ngữ 2 (chương trình mới) từ lớp 6 vào năm học 2014-2015 cho 30% học sinh đã học ngoại ngữ 1 kể từ năm học 2011-2012.

Năm học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
2014-2015	1200			
2015-2016	1800	1200		

B. Nhiệm vụ

1. Mở rộng qui mô dạy học ngoại ngữ, đưa môn ngoại ngữ (chủ yếu là tiếng Anh) vào giảng dạy một cách hệ thống từ lớp 3 cấp tiểu học đến THCS và THPT theo chương trình mới 10 năm; nâng cao một cách cơ bản chất lượng dạy học ngoại ngữ ở các trường phổ thông theo chương trình mới; nâng cao trình độ ngôn ngữ và năng lực thực hành các kỹ năng giao tiếp cơ bản của người học, theo khung năng lực ngoại ngữ châu Âu-CEF (KNLNN) đáp ứng mục tiêu dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới: Đối với ngoại ngữ 1, hết cấp Tiểu học, học sinh đạt bậc 1/6; hết cấp THCS, học sinh đạt bậc 2/6; hết cấp THPT, học sinh đạt bậc 3/6. Đối với ngoại ngữ 2, hết cấp THCS, học sinh đạt bậc 1/6; hết cấp THPT, học sinh đạt bậc 2/6 của KNLNN.

2. Nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ các cấp học, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng bộ môn và đáp ứng được mục tiêu chuẩn dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định: Năng lực ngoại ngữ giảng dạy của giáo viên phải cao hơn học sinh 2 bậc: Đối với cấp Tiểu học, THCS, bậc 4/6; đối với cấp THPT, bậc 5/6 KNLNN.

3. Chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ giáo viên, thiết bị dạy học để chủ động triển khai thực hiện tốt Đề án ngoại ngữ 2020 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo về dạy học ngoại ngữ theo chương trình mới; đảm bảo đến năm 2020, đa số học sinh tốt nghiệp THPT đạt được năng lực sử dụng ngoại ngữ theo mục tiêu đề ra, có khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, tiếp tục học tập lên Cao đẳng, Đại học, sau Đại học trong và ngoài nước, phục vụ cho công tác, việc làm, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hội nhập cho tỉnh.

4. Từng bước nâng cao chất lượng dạy học các chương trình ngoại ngữ hiện đang giảng dạy trong các trường phổ thông: chương trình ngoại ngữ 1 (tiếng Anh, tiếng Pháp) từ lớp 6, chương trình tiếng Anh tự chọn từ lớp 3. Duy trì và từng bước phát triển, nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp, tiếng Anh đang giảng dạy từ lớp 6 và lớp 10 ở một số trường THCS, THPT trong tỉnh. Duy trì và từng bước mở rộng, nâng cao chất lượng dạy học chương trình song ngữ tiếng Pháp, tiếng Anh (chương trình tăng cường) đang giảng dạy từ lớp 1 và lớp 6 ở một số trường tiểu học, THCS, THPT trong tỉnh.

5. Thí điểm việc dạy học bằng tiếng Anh cho môn Toán và Tin học ở trường THPT chuyên Bến Tre thụ hưởng Chương trình phát triển Giáo dục trung học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. GIẢI PHÁP VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

A. Các giải pháp chính

1. Về nhận thức

Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của ngoại ngữ trong cuộc sống, học tập và lao động, công tác ở thời kỳ hội nhập, giúp các tác nhân liên quan đến quá trình dạy học thay đổi các hành vi chưa đúng (trong học tập, giảng dạy, quản lý và giáo dục) hiện nay đối với dạy học ngoại ngữ (dạy học chạy theo điểm số, đối phó thi cử, dạy chay, học lệch, v.v...).

2. Về đội ngũ giáo viên

- Trong năm 2011, tiến hành khảo sát, đánh giá, phân loại toàn bộ đội ngũ giáo viên tiếng Anh đang giảng dạy ở cấp Tiểu học và THCS theo chuẩn của KNLNN; để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng thích hợp, đáp ứng chuẩn KNLNN về dạy học ngoại ngữ đối với giáo viên theo quy định trong Đề án Ngoại ngữ 2020.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh căn cứ vào quy mô và yêu cầu mới trong mục tiêu dạy học ngoại ngữ ở phổ thông: đào tạo, bồi dưỡng theo chuyên đề cho giáo viên dạy tiếng Anh ở cấp Tiểu học (tổ chức cho tất cả các giáo viên đang giảng dạy chương trình tự chọn hiện nay từ lớp 3); bồi dưỡng thay sách giáo khoa mới môn tiếng Anh từ lớp 3; bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy cho giáo viên dạy tiếng Anh cấp Tiểu học và THCS theo chuẩn quy định của KNLNN; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cốt cán cấp Tiểu học và THCS.

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên tiếng Anh cấp Tiểu học về phương pháp giảng dạy và theo KNLNN:

Năm	Bồi dưỡng chuyên đề dạy tiếng Anh Tiểu học		Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ theo chuẩn KNLNN	
	Số lớp	Số giáo viên	Số lớp	Số giáo viên
2011	4	160	2	60
2012			2	60

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng chuẩn cho giáo viên tiếng Anh cấp THCS theo KNLNN:

Năm	Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ theo chuẩn KNLNN	
	Số lớp	Số giáo viên
2011	3	90
2012	3	90

2013	3	90
2014	4	130

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong nước dành cho giáo viên cốt cán tiếng Anh, tiếng Pháp cấp Tiểu học và THCS, THPT (120 giáo viên):

Năm	Cấp Tiểu học		Cấp THCS, THPT	
	Số lớp	Số giáo viên	Số lớp	Số giáo viên
2011	1	20	2 Anh + 1 Pháp	60
2012	1	20	1	20

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng Anh cốt cán cấp Tiểu học, THCS và THPT ở nước ngoài (100 giáo viên).

Năm	Cấp tiểu học	Cấp THCS	Cấp THPT
	Số giáo viên	Số giáo viên	Số giáo viên
2012	5	18	2
2013	7	16	2
2014	7	15	3
2015	7	15	3

- Tăng cường mời các giáo viên ngoại ngữ là người nước ngoài bồi dưỡng chuyên môn trực tiếp cho giáo viên dạy ngoại ngữ trong tỉnh và tham gia giảng dạy tại các lớp chuyên ngoại ngữ tại trường THPT chuyên Bến Tre.

- Tổ chức cho một số giáo viên cốt cán tiếng Anh của các trường phổ thông được đi học tập, bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài.

- Đổi mới phương thức tuyển dụng giáo viên: kết hợp xem kết quả đào tạo tại hồ sơ với phỏng vấn, khảo sát năng lực ngôn ngữ thực tế.

- Tuyển dụng, bố trí giáo viên, đáp ứng đủ yêu cầu dạy học ngoại ngữ theo lộ trình: dạy học ngoại ngữ 1 tiếng Anh (4 tiết/ tuần ở cấp Tiểu học, 3 tiết/tuần ở cấp THCS và THPT); dạy học ngoại ngữ 2 tiếng Pháp theo chương trình mới từ năm học 2014-2015 (3 tiết/tuần ở cấp THCS và THPT); dạy môn Toán, Tin học bằng tiếng Anh cho trường THPT chuyên Bến Tre.

+ Số lượng giáo viên tiếng Anh cần có theo lộ trình triển khai:

Năm học	Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Lớp 6		Lớp 7	
	Số học sinh lớp 3	Số giáo viên cần	Số học sinh lớp 4	Số giáo viên cần	Số học sinh lớp 5	Số giáo viên cần	Số học sinh lớp 6	Số giáo viên cần	Số học sinh lớp 7	Số giáo viên cần
2011-2012	4000	29								
2012-2013	6000	44	4000	29						
2013-2014	8000	58	6000	44	4000	29				
2014-2015	10000	73	8000	58	6000	44	4000	19		
2015-2016	12000	88	10000	73	8000	58	6000	29	4000	19

Đến năm 2020, để phủ kín 100% số lớp tiểu học từ lớp 3 (60.000 học sinh) thì phải cần 350 giáo viên tiếng Anh tiểu học (bổ sung khoảng 200 giáo viên). Số giáo viên tiếng Anh THCS hiện nay là 540 giáo viên. Căn cứ vào quy mô hiện nay, ở cấp THCS

còn thừa khoảng 200 giáo viên. Do đó, có thể sử dụng số giáo viên tiếng Anh THCS mà không cần đào tạo mới giáo viên tiếng Anh tiểu học đến năm 2020.

+ Số lượng giáo viên tiếng Pháp ngoại ngữ 2 cấp THCS cần có để triển khai theo lộ trình (30% số học sinh mỗi năm):

Năm học	Lớp 6		Lớp 7	
	Số học sinh	Số giáo viên	Số học sinh	Số giáo viên
2014-2015	1200 (30 lớp)	06		
2015-2016	1800 (40 lớp)	09	1200	06

- Giao chỉ tiêu tuyển dụng vào biên chế sự nghiệp cho giáo viên dạy ngoại ngữ 2 tiếng Pháp cấp THCS, THPT từ năm học 2012-2013 để duy trì và từng bước phát triển dạy học ngoại ngữ 2 theo Đề án Ngoại ngữ 2020.

3. Về cơ sở vật chất thiết bị dạy học

Tăng cường đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ theo danh mục quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phòng dạy học ngoại ngữ, tập trung vào các trường đạt chuẩn quốc gia và chất lượng cao, các trường thí điểm tham gia Đề án Ngoại ngữ 2020. Đến năm 2015, trang bị khoảng 100 phòng dạy học ngoại ngữ cho 100 trường Tiểu học, THCS, THPT đạt chuẩn quốc gia, chất lượng cao, theo lộ trình mỗi năm khoảng từ 10 đến 20 phòng. Trang bị các đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo dạy học ngoại ngữ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thiết bị dạy học tối thiểu.

4. Về đổi mới phương pháp dạy học

- Tăng cường bồi dưỡng phương pháp, thói quen, khả năng tự học cho học sinh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học; xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng công tác sử dụng thiết bị, phần mềm dạy học ngoại ngữ; thường xuyên sử dụng các thiết bị nghe nhìn, tranh ảnh; quan tâm chỉ đạo thúc đẩy các nhà trường, tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 12 tham gia luyện, thi Olympic tiếng Anh trên Internet do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.
- Khuyến khích mở rộng thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ: các cấp quản lý giáo dục, giáo viên, phụ huynh cần khuyến khích và tạo ra nhiều cơ hội cho học sinh thực hành giao tiếp bằng ngoại ngữ trong giờ học cũng như bên ngoài lớp học. Tạo các cơ hội cho học sinh được giao tiếp với các giáo viên người nước ngoài.
- Tăng cường khai thác các chương trình truyền hình, phát thanh, các phần mềm phục vụ dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích người dạy, người học sử dụng các kênh có dạy ngoại ngữ của các đài phát thanh và truyền hình. Khuyến khích người dạy và người học đọc, tham khảo các loại báo, tạp chí, tài liệu chuyên ngành bằng ngoại ngữ; tổ chức các hoạt động ngoại khóa có sử dụng ngoại ngữ.
- Đổi mới và nâng cao hiệu quả phương pháp kiểm tra, đánh giá trong dạy học ngoại ngữ; xây dựng các các nguồn học liệu mở trên website của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường học như đề kiểm tra, thi, tài liệu tham khảo chuyên môn, tài liệu bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém...

5. Về quản lý

- Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán, cộng tác viên thanh tra môn ngoại ngữ để hỗ trợ Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và Ban giám hiệu các trường trong theo dõi chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra hoạt động chuyên môn ở cơ sở và hỗ trợ giáo viên mới, giáo viên gặp khó khăn về chuyên môn.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động chuyên môn tại trường, cụm trường, Phòng và Sở Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tốt các đợt thi giáo viên giỏi môn ngoại ngữ ở các cấp (trường, Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Nâng cao năng lực tổ chức quản lý dạy học ngoại ngữ cho cán bộ quản lý cấp Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và trường học.

- Tổ chức quản lý tốt các trung tâm ngoại ngữ thuộc hệ thống Giáo dục thường xuyên trên địa bàn.

6. Các giải pháp khác

- Tăng thời lượng dạy học ngoại ngữ trên lớp thêm 1 tiết/tuần so với thời lượng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cho mỗi khối lớp cấp THCS và THPT, chi từ ngân sách Nhà nước, trên cơ sở ước tính của năm học 2010-2011 như sau:

Cấp	Tổng số lớp	Tổng số tiết dạy/tuần theo thời lượng quy định (x 3t)	Tổng số tiết tăng thêm/tuần	Tổng số giáo viên ngoại ngữ hiện có	Tổng số tiết chuẩn/tuần (x19t cấp THCS; x 17t cấp THPT)	Tổng số tiết phụ trội/ tuần
THCS	2120	6360	2020	540	10.260	- 1880 (Không đủ chuẩn)
THPT	1060	3180	1060	211	3587	653 (Vượt chuẩn)

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ: Tạo cơ chế thuận lợi khuyến khích các trường xây dựng, phát triển các hình thức liên kết, hợp tác với các tổ chức, trường học ở các quốc gia bản ngữ phù hợp với việc dạy và học ngoại ngữ ở đơn vị; thực hiện các chương trình hợp tác, kết nghĩa, trao đổi giáo viên, học sinh với nước ngoài.

- Đẩy mạnh việc tìm kiếm các chương trình, nguồn học bổng về ngoại ngữ và du học nước ngoài, tạo động cơ học tập ngoại ngữ cho học sinh và giáo viên.

B. Kinh phí

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch

Kinh phí dự toán để thực hiện Kế hoạch, giai đoạn 2011 – 2015 là : **39.4 tỉ**.

Chia ra :

- Kinh phí khảo sát năng lực ngôn ngữ và phương pháp giảng dạy của giáo viên cấp Tiểu học và THCS năm 2011 và 2012 (Kế hoạch chi tiết kèm theo): **700.000.000 đồng**.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng giáo viên cấp Tiểu học và THCS, gồm bồi dưỡng chuyên đề dạy tiếng Anh tiểu học, thay sách và nâng cao trình độ ngôn ngữ đáp ứng yêu cầu chuẩn giáo viên theo KNLNN của Đề án Ngoại ngữ 2020 (*Kế hoạch chi tiết kèm theo*): **1.900.000.000 đồng**.
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng trong nước giáo viên cốt cán cấp Tiểu học, THCS và THPT năm 2011 (*Kế hoạch chi tiết kèm theo*): **800.000.000 đồng**
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng ngoài nước giáo viên cốt cán cấp Tiểu học, THCS, THPT năm 2012-2015: **5.000.000.000 đồng/năm (20 tỷ đồng cho 4 năm)**
- Kinh phí tăng tiết cấp THCS và THPT: **1.200.000.000 đồng/năm học (6 tỉ đồng cho 5 năm)**.
- Kinh phí đầu tư 100 phòng dạy học ngoại ngữ: **10 tỉ đồng**.

2. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch và phân kỳ kinh phí

2.1. Vốn từ ngân sách nhà nước được bố trí trong chương trình mục tiêu quốc gia, vốn sự nghiệp đào tạo được cấp hàng năm cho ngành giáo dục theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và huy động hợp pháp khác.

2.2. Phân kỳ kinh phí:

Các mục	2011 (triệu đồng)	2012 (triệu đồng)	2013 (triệu đồng)	2014 (triệu đồng)	2015 (triệu đồng)
Khảo sát giáo viên TH, THCS	700	0	0	0	0
Đào tạo tại trường Cao đẳng Bến Tre	550	470	290	380	0
Đào tạo giáo viên cốt cán trong nước	800	0	0	0	0
Đào tạo giáo viên cốt cán ngoài nước	0	5.000	5.000	5.000	5.000
Chương trình tăng tiết	1.200	1.200	1.200	1.200	1.200
Đầu tư phòng dạy ngoại ngữ	900	2.100	2.500	2.500	2.000
Tổng cộng	4.150	8.770	8.990	9.080	8.200

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

A. Lộ trình thực hiện

Kế hoạch được triển khai thực hiện qua hai giai đoạn chính như sau:

1. Giai đoạn 2011 – 2012

1. Khảo sát năng lực giáo viên tiểu học, THCS về ngôn ngữ và phương pháp dạy học theo chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo KNLNN.

2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ ở cấp Tiểu học, THCS theo lộ trình để chuẩn bị triển khai các chương trình ngoại ngữ mới cho 20% học sinh lớp 3 vào năm học 2011 – 2012 và các năm học tiếp theo.

3. Triển khai chương trình đào tạo giáo viên cốt cán tiếng Anh, tiếng Pháp cấp Tiểu học, THCS và THPT trong và ngoài nước.

4. Tuyển chọn, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên dạy môn Toán và Tin học bằng tiếng Anh cho trường THPT chuyên Bến Tre để chuẩn bị triển khai theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ cho các trường học đạt chuẩn quốc gia và một số trường chất lượng cao ở cấp Tiểu học, THCS, các trường thí điểm dạy ngoại ngữ theo chương trình mới theo lộ trình mỗi năm từ 10 đến 20 phòng.

6. Triển khai dạy tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới 10 năm ở một số trường tiểu học có điều kiện, cho 20% học sinh lớp 3 từ năm học 2011-2012, tăng lên 10% vào năm học 2012-2013. Duy trì dạy tiếng Pháp ngoại ngữ 2 ở một số trường THCS, THPT hiện có giáo viên. Mở lại lớp tiếng Pháp song ngữ từ lớp 6 ở trường THCS Thành phố Bến Tre. Triển khai dạy môn Toán, Tin học bằng tiếng Anh tại trường THPT chuyên Bến Tre. Triển khai Đề án Ngoại ngữ 2020 tại các trường thụ hưởng Chương trình phát triển Giáo dục trung học: trường THPT chuyên Bến Tre, trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, trường THCS Vĩnh Hòa, huyện Ba Tri, theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Giai đoạn 2013 – 2015

1. Tiếp tục triển khai tiếng Anh ngoại ngữ 1 theo chương trình mới từ lớp 3 ở cấp Tiểu học, THCS theo lộ trình: mỗi năm tăng 10%, từ 20% trên tổng số học sinh lớp 3 năm học 2011-2012 tăng lên 60% học sinh lớp 3 vào năm học 2015-2016; 20% học sinh lớp 6 từ năm học 2014-2015, lên 30% học sinh lớp 6 vào năm học 2015-2016. Triển khai chương trình ngoại ngữ 2 (chương trình mới) từ lớp 6 vào năm học 2014-2015 cho 30% học sinh khá, giỏi đã học ngoại ngữ 1 năm học 2011-2012.

2. Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ và năng lực ngoại ngữ của giáo viên ngoại ngữ cấp Tiểu học, THCS, tiến đến chuẩn hoá đội ngũ theo yêu cầu mới, đáp ứng quy mô phát triển theo lộ trình.

3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên ngoại ngữ cấp THPT đáp ứng chuẩn dạy học ngoại ngữ cấp THPT theo KNLNN, để chuẩn bị triển khai các chương trình ngoại ngữ mới cho 20% học sinh lớp 10 vào năm học 2018 – 2019.

4. Tiếp tục chương trình đào tạo giáo viên cốt cán tiếng Anh, tiếng Pháp cấp Tiểu học, THCS và THPT trong và ngoài nước theo kế hoạch.

5. Tuyển chọn, có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ tiếng Anh cho giáo viên dạy môn Vật lý, Hóa học, Sinh học bằng tiếng Anh cho trường THPT chuyên Bến Tre để chuẩn bị triển khai dạy các môn này bằng tiếng Anh sau năm 2015 theo lộ trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Tiếp tục đầu tư phòng dạy học ngoại ngữ cho một số trường học đạt chuẩn quốc gia và một số trường trọng điểm, chất lượng cao theo phân kì.

B. Trách nhiệm của các sở, cơ quan

1. Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan chủ trì triển khai Kế hoạch có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan liên quan cấp tỉnh, trường Cao đẳng Bến Tre, các Ủy ban nhân dân huyện, thành phố cụ thể hoá nội dung Kế hoạch thành các chương trình, kế hoạch thực hiện chi tiết để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc triển khai thực hiện Kế hoạch trong phạm vi toàn tỉnh theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Phối hợp với Sở Nội vụ sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về định mức biên chế giáo viên ngoại ngữ; các cơ chế, chính sách, tiêu chí tuyển dụng, sử dụng, quản lý giáo viên ngoại ngữ trong các trường phổ thông;

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch triển khai hoạt động và đầu tư thực hiện Đề án theo hàng năm và từng giai đoạn để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, xây dựng các kế hoạch đầu tư ngân sách nhà nước để thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, cơ quan liên quan phân bổ, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc chi kinh phí thực hiện Kế hoạch theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.

4. Sở Nội vụ có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu, hướng dẫn, hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung các quy định về việc tuyển dụng; giao định mức biên chế giáo viên ngoại ngữ cần thiết để triển khai Đề án Ngoại ngữ 2020.

5. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về vai trò vị trí của ngoại ngữ trong giai đoạn hiện nay đối với việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, các chương trình đổi mới công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong nhà trường, đáp ứng yêu cầu mới.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan chức năng ở địa phương xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch triển khai Kế hoạch trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo;

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, cơ quan liên quan cấp tỉnh để chỉ đạo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu, kế hoạch chung của tỉnh, việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn.

9. Trường Cao đẳng Bến Tre có trách nhiệm:

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên ngoại ngữ cấp Tiểu học, THCS trên địa bàn tỉnh, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình ngoại ngữ mới 10 năm theo Đề án Ngoại ngữ 2020.

10. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm:

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, dạy học ngoại ngữ trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đặt ra;

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các hoạt động liên quan đến công tác quản lý dạy học, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, dạy học ngoại ngữ trong cơ sở mình, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch đã đặt ra;

- Tích cực, chủ động triển khai các nhiệm vụ trong thẩm quyền mà Kế hoạch giáo.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/cáo);
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh (để b/cáo);
- CT và PCT UBND tỉnh (thay b/cáo);
- Ban TGTU, Ban VHXH HĐND tỉnh (thay b/cáo);
- Sở GD&ĐT, KH-ĐT, TC, TT&TT, NV;
- Trường Cao đẳng Bến Tre;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, Phó VP-NC;
- Ng/c: TH, VHXH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**